

Số 273 /2019/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 28 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 436/2019/HNGĐ – ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Th S; Sinh năm 1974.

Địa chỉ : Thôn S L 1, xã V N, TP. Nh Tr, tỉnh Khánh Hòa .

Bị đơn: anh Trần Kh D ; Sinh năm 1987

Địa chỉ : thôn 4, xã Đ L, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Th S và anh Trần Khương Duy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Kh D đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Th S.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58, đăng ký ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Đ 10, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Giao cháu Trần A Kh, sinh ngày 02/02/2013 cho chị Nguyễn Th S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, nguyên đơn chị Nguyễn Th S nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ đồng theo Biên lai số 0009809 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ cho chị Nguyễn Th S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN XUYẾN